

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /SNNMT-TL

V/v báo cáo kết quả công tác phòng,
chống thiên tai 6 tháng đầu năm và
nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Các Sở: Công Thương; Xây dựng; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ; Giáo dục và Đào tạo; Y tế;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn.

Thực hiện Công văn số 3676/VP-TTHC ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ 6 tháng năm 2026 trên Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các Sở: Công Thương, Xây dựng, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn:

1. Báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại; kết quả thực hiện công tác phòng, chống thiên tai 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Thủy lợi) **trước ngày 07/7/2026** để tổng hợp.

(Cụ thể đề cương báo cáo tại phụ lục 1, 2 kèm theo)

2. Thực hiện nhập liệu lên trên Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tỉnh (<https://baocao.quangngai.gov.vn>). Thời hạn nhập liệu và gửi báo cáo **trước ngày 10/7/2026** (theo quy định tại Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh).

Đề nghị Quý cơ quan, địa phương phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, Phó GD Sở (T.lợi);
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

Phụ lục 1:
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG
THIÊN TAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6
THÁNG CUỐI NĂM 2026

I. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

1. Tình hình thiên tai, thiệt hại

a) Tình hình thiên tai

b) Tình hình thiệt hại (Chi tiết tại phụ lục 2)

2. Kết quả công tác phòng, chống thiên tai:

a) Về phòng ngừa:

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp: đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai.

- Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ, Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai các cấp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập phương án ứng phó với thiên tai ở các cấp; Công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng phó của các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng về phòng, chống thiên tai; Kết quả thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, đến năm 2030" (Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tình hình thực hiện phương châm “4 tại chỗ” tại địa phương; gắn xây dựng cộng đồng an toàn với thực hiện tiêu chí an toàn về phòng, chống thiên tai trong xây dựng nông thôn mới; củng cố, nâng cao năng lực và hoạt động của đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Công tác quản lý, đầu tư, xây dựng và duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp đê điều, hồ đập và công trình phòng, chống thiên tai khác.

- Kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến phòng, chống thiên tai.

b) Về ứng phó:

- Đánh giá công tác dự báo, cảnh báo thiên tai so với diễn biến thiên tai thực tế tại địa phương.

- Công tác thông tin, truyền tải các bản tin cảnh báo, dự báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, nhất là sơ tán dân tại các khu vực có nguy cơ cao.

- Công tác đảm bảo an toàn đê điều, hồ đập và công trình phòng, chống thiên tai.

c) Kết quả huy động và triển khai hoạt động khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai (hỗ trợ của Trung ương, nguồn lực của địa phương và xã hội hóa);

3. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống thiên tai và bài học kinh nghiệm, nhất là trong chỉ đạo, tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Kiện toàn, phân công nhiệm vụ các thành viên cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai các cấp theo quy định tại Luật Phòng thủ dân sự.

2. Tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia; rà soát, cập nhật, bổ sung kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai.

3. Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng cơ sở dữ liệu, công cụ hỗ trợ, nâng cao năng lực cơ quan tham mưu về phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, xã, xây dựng hệ thống kết nối trực tuyến tới điểm cầu trụ sở Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, điểm cầu trụ sở các cấp và điểm cầu tại thực địa, hiện trường.

4. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến (nhất là bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất) bằng nhiều hình thức, bảo đảm thông tin về thiên tai đến được người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng.

5. Tổ chức chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó với các trận thiên tai lớn.

6. Huy động và triển khai nguồn lực để khắc phục hậu quả thiên tai./.

Phụ lục 2:
TÌNH HÌNH THIẾT HẠI DO THIÊN TAI
TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THIẾT HẠI

1. Về người:

- Chết: Người (cụ thể.....)
- Bị thương: người (cụ thể).

2. Về nhà ở:

- a) Bị thiệt hại hoàn toàn: cái (thôn:.... cái, thôn:..... cái....).
- b) Bị thiệt hại từ 50-70%: cái (thôn:.... cái, thôn:..... cái....).
- b) Bị thiệt hại từ 30-50%: cái (thôn:.... cái, thôn:..... cái....).
- b) Bị thiệt hại dưới 30%: cái (thôn:.... cái, thôn:..... cái....).

(hướng dẫn: Nhà ở gồm nhà trên, nhà dưới, nhà bếp,... Phân trăm tỷ lệ thiệt hại được tính là phần hư hỏng so với tổng căn nhà. Ví dụ: Nhà bị tốc mái hoàn toàn có thể được tính tỷ lệ thiệt hại là 50%)

Giá trị thiệt hại ước tính: triệu đồng

3. Về nông nghiệp:

- a) Diện tích lúa bị thiệt hại: ha, gồm:
 - Thiệt hại trên 70%: ha.
 - Thiệt hại từ 30-70%: ha.
 - Thiệt hại dưới 30%: ha.
- b) Diện tích cây hằng năm bị thiệt hại: ha.
 - Thiệt hại trên 70%: ha.
 - Thiệt hại từ 30-70%: ha.
 - Thiệt hại dưới 30%: ha.
- c) Diện tích cây trồng lâu năm bị thiệt hại: ha.
 - Thiệt hại trên 70%: ha.
 - Thiệt hại từ 30-70%: ha.
 - Thiệt hại dưới 30%: ha.
- d) Diện tích trồng cây Sâm Ngọc Linh bị thiệt hại: ha.
 - Thiệt hại trên 70%: ha.
 - Thiệt hại từ 30-70%: ha.
 - Thiệt hại dưới 30%: ha.
- đ) Diện tích cây Đẳng sâm, bị thiệt hại: ha.

- Thiệt hại trên 70%: ha.
- Thiệt hại từ 30-70%: ha.
- Thiệt hại dưới 30%: ha.

e) Diện tích cây ăn quả bị thiệt hại: ha

- Thiệt hại trên 70%: ha.
- Thiệt hại từ 30-70%: ha.
- Thiệt hại dưới 30%: ha.

Giá trị thiệt hại ước tính: triệu đồng

4. Về thủy sản:

.....

Giá trị thiệt hại ước tính: triệu đồng

5. Về giáo dục

.....

Giá trị thiệt hại ước tính: triệu đồng

6. Về y tế:

.....

Giá trị thiệt hại ước tính: triệu đồng

7. Về giao thông:

- a) Quốc lộ: Do Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo.
- b) Các tuyến đường tỉnh: Do Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo.
- c) Các tuyến đường xã:

- Hư hỏng, sạt lở tuyến; khối lượng đất đá bị sạt lở: m³, cụ thể:

+

+

- Cầu bị hư hỏng: cái, cụ thể:

+

+

Giá trị thiệt hại ước tính: 20.000 triệu đồng

7. Về thủy lợi:

- Hồ chứa nước bị hư hỏng: Cái, cụ thể:

+

+

- Đập dâng bị hư hỏng: cái, cụ thể:

+

+

Kênh mương bị hư hỏng: tuyến, cụ thể:

+

+

8. Thiệt hại khác:

.....

Tổng giá trị thiệt hại ước tính khoảng: triệu đồng

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ